

KẾT QUẢ KINH DOANH

Ngày	10,600 VNĐ		
31/12/2024			
Thay đổi	1 tháng	3 tháng	6 tháng
	35.9%	35.9%	20.3%

DT thuần	2024		
	123	YoY	▲ 11.0
	tỷ VNĐ		▲ 9.4%

LN gộp	2024		
	47.2	YoY	▲ 15.6
	tỷ VNĐ		▲ 49.3%

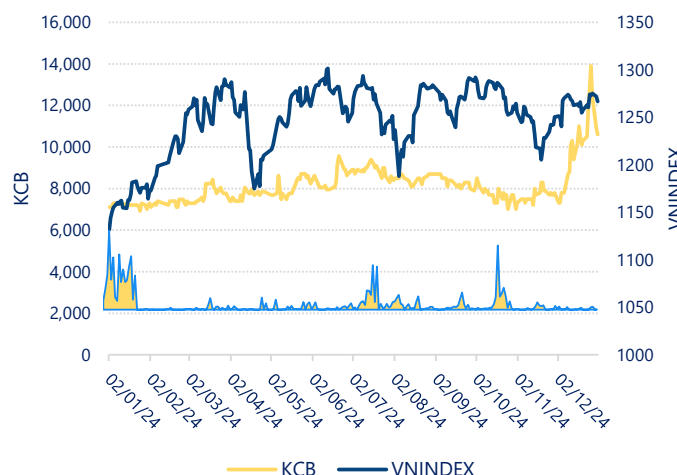
LN thuần	2024		
	18.4	YoY	▲ 9.08
	tỷ VNĐ		▲ 97.8%

LN sau thuế	2024		
	5.64	YoY	▼ 0.51
	tỷ VNĐ		▼ 8.3%

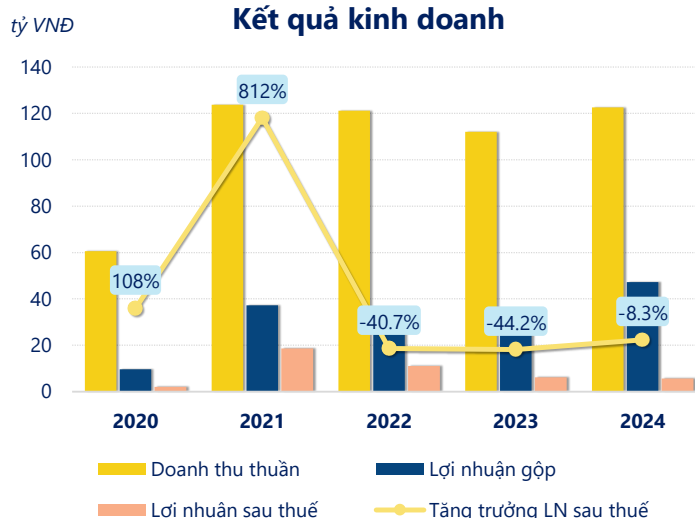
ROE	2024		
	6.1%	+/- YoY	▼ 0.7%

ROA	2024		
	4.7%	+/- YoY	▼ 0.5%

Lịch sử giá

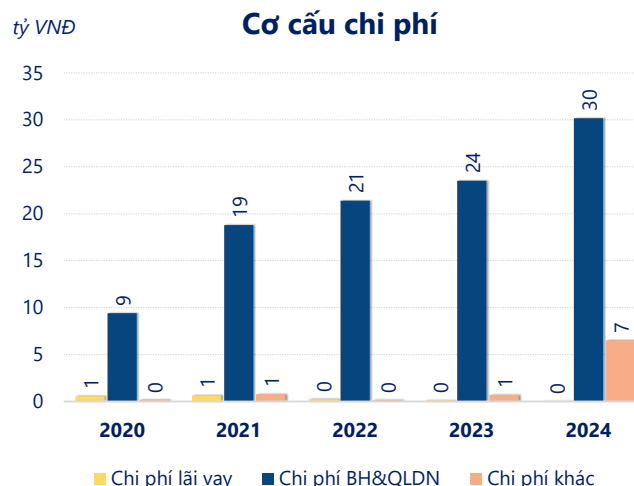
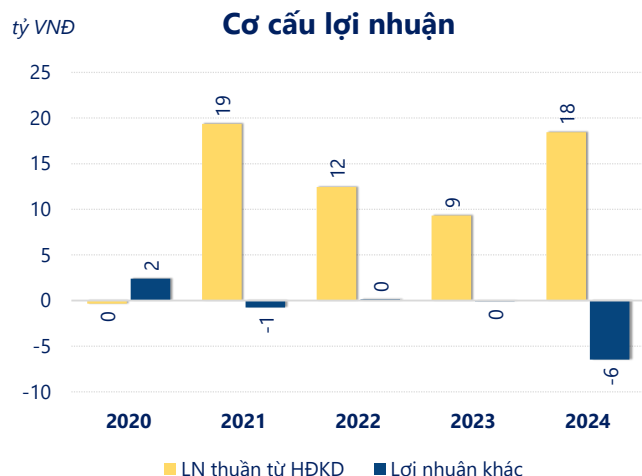


Kết quả kinh doanh



Năm **2024**, **KCB** ghi nhận doanh thu thuần **122.6** tỷ đồng và lợi nhuận sau thuế **5.64** tỷ đồng, lần lượt **tăng 9.41%** và **giảm 8.26%** so với năm trước.

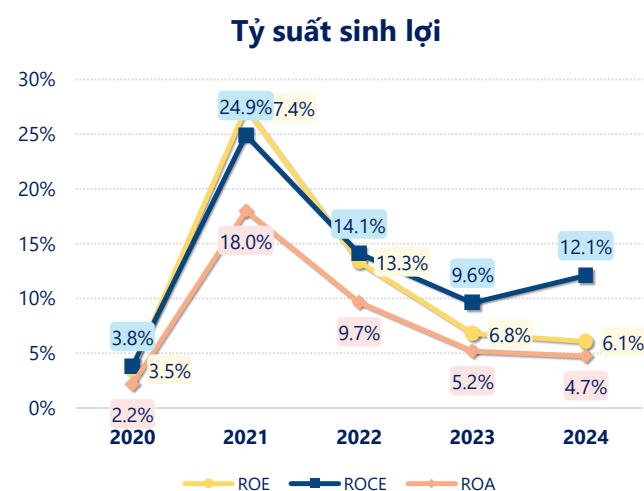
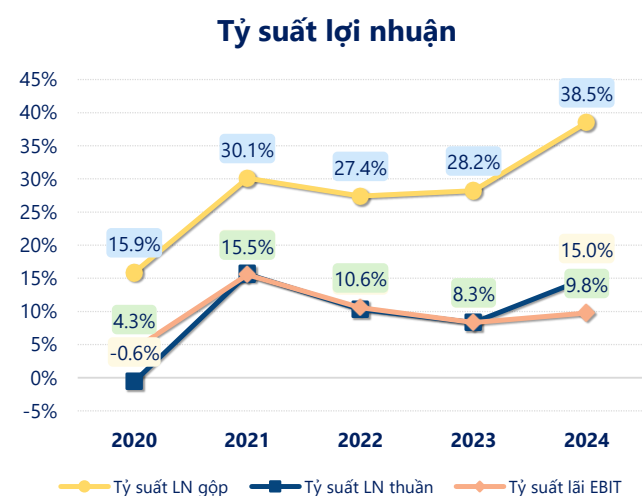
Kết quả kinh doanh chưa được cải thiện, với sự sụt giảm của lợi nhuận sau thuế. Với **ROE** bằng **6.07%** cho thấy công ty cần cải thiện hiệu quả hoạt động và quản lý tài chính hiệu quả.



Năm **2024**, KCB có **lợi nhuận thuần từ hoạt động kinh doanh** đạt **18.43** tỷ đồng, **tăng lên 9.11** tỷ so với năm trước. Và cao hơn mức bình quân lợi nhuận thuần 5 năm (11.84 tỷ đồng) là 6.59 tỷ đồng. Cho thấy xu hướng tích cực từ hoạt động kinh doanh khi có sự phục hồi trong những năm gần đây.

Chi phí lãi vay giảm xuống so với năm trước, còn **0.01** tỷ đồng. Nhưng **chi phí bán hàng và quản lý doanh nghiệp tăng lên**, ở mức **30.16** tỷ đồng. Bên cạnh đó, **chi phí khác bằng 6.52 tỷ đồng, tăng lên** so với năm trước.

ROE của KCB năm 2024 **giảm** so với năm trước còn **6.07%**, **thấp hơn mức bình quân** trong vòng 5 năm gần đây.



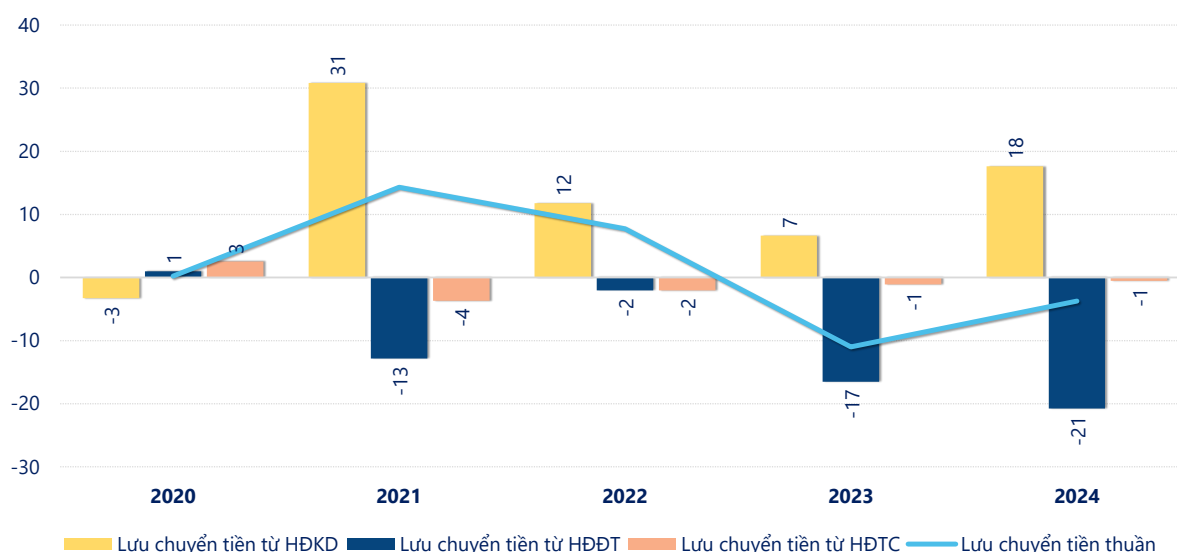
KẾT QUẢ KINH DOANH

(tỷ VNĐ)

	2020	2021	2022	2023	2024
Doanh thu thuần	60.6	124	121	112	123
Giá vốn hàng bán	51.0	86.4	88.0	80.4	75.4
Lợi nhuận gộp	9.63	37.3	33.2	31.6	47.2
Doanh thu HĐTC	0.01	1.77	0.86	1.30	1.36
Chi phí TC	0.57	0.89	0.26	0.12	0.01
Chi phí lãi vay	0.57	0.65	0.26	0.12	0.01
LN trong công ty LKLD	0	0	0	0	0
Chi phí bán hàng	1.36	2.05	2.61	2.24	2.34
Chi phí QLDN	8.06	16.7	18.8	21.3	27.8
LN thuần từ HĐKD	-0.35	19.3	12.5	9.32	18.4
Lợi nhuận khác	2.39	-0.77	0.11	-0.08	-6.48
LN trước thuế	2.04	18.6	12.6	9.24	11.9
Lợi nhuận sau thuế	2.04	18.6	11.0	6.15	5.64
LNST của CĐ cty mẹ	2.04	18.6	11.0	6.15	5.64

tỷ VNĐ

Lưu chuyển tiền



Lưu chuyển tiền thuần năm 2024 của KCB bằng **-3.73** tỷ đồng, **tăng** so với năm 2023 (-11.00 tỷ đồng). Trong đó, lưu chuyển tiền từ **hoạt động kinh doanh** bằng **17.60** tỷ đồng, từ **hoạt động đầu tư** là **-20.78** tỷ đồng và từ **hoạt động tài chính** là **-0.55** tỷ đồng.